

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY CAO SU ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN KCN DẦU GIÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thống Nhất, ngày 30 tháng 5 năm 2022

Số: 01 /BC-HĐQT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Căn cứ Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây xin báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Công ty cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

1. Tình hình quản trị của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã chỉ đạo và cùng Ban điều hành Công ty quản lý tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng. Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (hình thức trực tuyến). HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban điều hành Công ty, đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ, ban hành 44 Quyết định, 07 Nghị quyết, 09 Biên bản, 03 Tờ trình, 16 Công văn. Các Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật, biên bản các cuộc họp HĐQT đã lập có đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức quy định của Pháp luật.

Tất cả các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời. Đồng thời tuân thủ các quy định của Pháp luật. HĐQT đã thực hiện tốt các chức năng định hướng phát triển của Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh. Các kiến nghị của Ban Điều hành được phân tích và tham vấn từ Hội đồng Quản trị nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích Công ty.

2. Tình hình điều hành của Ban điều hành:

Trên cơ sở nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm đã được xác lập tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Ban điều hành đã cụ thể hóa Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT, thực hiện tốt chiến lược kinh doanh theo định hướng đề ra, tổ chức quản lý điều hành hoạt động đầu tư kinh doanh bảo đảm nguồn lực phù hợp cho hoạt động kinh doanh, tối ưu hóa giữa doanh thu và chi phí, tuân thủ theo quy định Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

Trong năm 2021, có sự thay đổi trong Ban Tổng giám đốc, Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng đã có quyết định thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách chung và bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Sơn giữ chức danh Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/07/2021.



3. Tình hình biến động cổ đông:

Tính đến ngày 31/12/2021, Cổ đông của Công ty bao gồm 4 cổ đông là tổ chức và 33 cổ đông là thể nhân:

| STT | Cổ đông | Vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------------------------|------------------------|--------------|
| 1 | Tổng Công ty Cao su Đồng Nai | 73.998.000.000 | 61,6 |
| 2 | Công ty CP KCN Nam Tân Uyên | 26.600.000.000 | 22,2 |
| 3 | Công ty CP KCN-Hố Nai | 9.000.000.000 | 7,5 |
| 4 | Công ty CP KD BĐS Cao su Dầu Tiếng | 2.000.000.000 | 1,7 |
| 5 | Thể nhân | 8.402.000.000 | 7,0 |
| | Tổng cộng | 120.000.000.000 | 100,0 |

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ KINH DOANH NĂM 2021:

1. Công tác vận động thu hút đầu tư:

Trong năm 2021, đã ký hợp đồng cho thuê lại đất với tổng diện tích là 7,95 ha, đạt 79,5% so với kế hoạch là 10 ha. Lũy kế đến hết năm 2021, Công ty đã ký hợp đồng cho thuê lại đất với tổng diện tích 199,23 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 90,34% trên tổng diện tích cho thuê là 220,54 ha. Diện tích thương phẩm còn lại cho thuê là 21,31 ha.

Đã thu hút được 23 doanh nghiệp đầu tư, trong đó có 17 doanh nghiệp đi vào hoạt động, 4 doanh nghiệp đang thi công xây dựng và 2 doanh nghiệp đang xin giấy phép đầu tư. Với tổng mức đầu tư đăng ký là 8.990 tỷ đồng, số công nhân đang làm việc trong KCN hiện nay là: 4.950 lao động.

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: (Chi tiết phụ lục 1 đính kèm)

Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 và giá trị đầu tư xây dựng đã gần vượt Tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt nên thực hiện đầu tư xây dựng trong năm 2021 là 34,159 tỷ đồng, đạt 12,27% so với kế hoạch. Lũy kế giá trị đầu tư thực hiện đến 31/12/2021 là 560,32 tỷ đồng, đạt 98,92% so với tổng mức đầu tư dự án là 566,41 tỷ đồng.

Trong năm 2021, Công ty tập trung lập các thủ tục điều chỉnh Tổng mức đầu tư dự án và đã hoàn thành thẩm định thiết kế cơ sở dự án tại Bộ Xây dựng. Đến nay, việc điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án đã được Tập đoàn có ý kiến và đang chuẩn bị các hồ sơ để trình HĐQT phê duyệt, làm cơ sở để triển khai đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ nhà đầu tư.

3. Kết quả hoạt động kinh doanh: (Báo cáo tài chính năm 2021 đính kèm)

(ĐVT: Triệu đồng)

| STT | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH NĂM 2021 | THỰC HIỆN NĂM 2021 | TỶ LỆ (%) |
|-----|----------------|----------------------|-----------------------|--------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 143.310 | 143.415 | 100,07 |



| | | | | |
|---|----------------------------------|--------|--------|--------|
| 2 | Tổng chi phí | 54.182 | 44.947 | 82,96 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 89.128 | 98.468 | 110,48 |
| 4 | Thuế TNDN phải nộp | 17.826 | 19.819 | 111,18 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 71.302 | 78.649 | 110,30 |
| 6 | Phân phối lợi nhuận | | | |
| | <i>Quỹ đầu tư phát triển:</i> | 12.000 | 30.100 | 250,92 |
| | <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i> | 1.499 | 1.553 | 103,60 |
| | <i>Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH</i> | 93 | 145 | 155,91 |
| | Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến (%) | 50 | 50 | 100,00 |
| | Giá trị chia cổ tức: | 60.000 | 60.000 | 100,00 |
| | <i>Trong đó TCTy CSDN nhận:</i> | 36.999 | 36.999 | 100,00 |
| 7 | Tỷ suất LNTT/DT (%) | 62,19 | 68,66 | 110,40 |
| 8 | Tỷ suất LNTT/VĐT (%) | 74,27 | 82,06 | 110,49 |

4. Công tác lao động tiền lương:

Từ tháng 5/2021 đã sáp nhập 05 phòng nghiệp vụ thành 03 phòng nghiệp vụ gồm: Phòng Tài chính Quản trị, Phòng Kinh doanh Hạ tầng và Phòng Quản lý Môi trường. Tổng số lao động toàn Công ty tính đến 31/12/2021 hiện có 30 người.

Do các chỉ tiêu kết quả kinh doanh đều vượt so với kế hoạch đã được thỏa thuận nên tiền lương bình quân của người lao động năm 2021 là 19.173.270 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân người lao động năm 2021: 22.368.817 đồng/người/tháng tăng 107,23% so với thu nhập bình quân năm 2020 là 20.860.862 đồng/người/tháng.

Ngoài ra, các quyền lợi chính đáng và hợp pháp của người lao động đều được Công ty giải quyết kịp thời, đúng quy định. Chi quỹ phúc lợi hỗ trợ người lao động trong dịp lễ tết, tổ chức các hoạt động phong trào VHVN-TDĐT trong Công ty. Trong năm Lãnh đạo công ty đã phối hợp với Công đoàn Cơ sở tổ chức cho Nhân viên, người lao động tham quan nghỉ mát tại biển đảo Phú Quốc; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động; Tặng quà cho các cháu thiếu nhi con NVNLD nhân ngày Quốc tế thiếu nhi; Tổ chức lễ tuyên dương “Học giỏi, sống tốt năm học 2020-2021”; Tổ chức tặng quà cho con người lao động nhân dịp Tết trung thu năm 2021; Kịp thời thăm hỏi đoàn viên và công nhân lao động khi ốm đau, ma chay, hiếu hỉ, gặp khó khăn. (Chi tiết phụ lục 2 đính kèm)

5. Công tác bảo vệ môi trường:

Nhà máy XLNT tập trung KCN hoạt động ổn định, lưu lượng nước thải tiếp nhận và xử lý bình quân trong năm là 490 m³/ngày đêm, được xử lý đạt quy chuẩn cột A, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

Phối hợp với đơn vị tư vấn phân tích mẫu để thực hiện báo cáo quan trắc môi trường thường xuyên và định kỳ theo quy định. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc đấu nối, xả thải của các doanh nghiệp trong KCN. Chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo hợp đồng đã ký kết và thực hiện các báo cáo quản lý chất thải đúng quy định.



543
3 T
H
GN
GI
T

Kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp hằng quý và năm 2021. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường bảo trì, bảo dưỡng hệ thống quan trắc nước thải tự động định kỳ và thu mẫu nước thải đột xuất tại Nhà máy xử lý nước thải.

Xây dựng vận hành hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và được cấp giấy chứng nhận theo đúng quy định. Hoàn thành hồ sơ gia hạn Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Nhà máy XLNT tập trung của KCN.

6. Công tác an ninh trật tự - PCCC:

- Tình hình ANTT trong năm 2021 được đảm bảo ổn định, lực lượng bảo vệ tích cực tuần tra canh gác, phối hợp với công an địa phương nắm bắt tình hình, xử lý kịp thời các vụ việc ANTT, ATGT trong KCN tạo sự an tâm cho nhà đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức lắp đặt thêm 42 camera tại các tuyến đường và các vị trí trọng yếu, lắp đặt các bảng tên doanh nghiệp dọc các tuyến đường được Đoàn kiểm tra của Ban Quản lý các KCN Đồng Nai đánh giá thực hiện tốt.

- Kiện toàn lại Đội PCCC chuyên ngành với 15 thành viên, thực hiện tốt quy chế phối hợp với Tổng Công ty Cao su Đồng Nai về công tác đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy trong toàn hệ thống. Trong năm 2021, đội PCCC KCN Dầu Giấy đã hỗ trợ chữa cháy kịp thời tại nhà dân trên địa bàn xã Hưng Lộc, Huyện Thống Nhất; Công ty Wind Smile trong KCN và Công ty TNHH United Jumbo KCN Suối Tre.

7. Công tác phòng chống dịch Covid-19:

Công ty đã triển khai các văn bản quy định của Nhà nước, Bộ Y tế, Ban Quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai, UBND huyện Thống Nhất và Tổng Công ty Cao su Đồng Nai về công tác phòng chống dịch Covid-19 đến toàn thể người lao động Công ty và các Doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN.

Thực hiện báo cáo kịp thời và đầy đủ về những trường hợp liên quan đến các ca lây nhiễm về Tập đoàn và Tổng Công ty. Tham gia Đoàn kiểm tra của Ban chỉ đạo Phòng chống Covid-19 huyện Thống Nhất kiểm tra về việc phòng chống dịch tại các doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc việc khử khuẩn, đo thân nhiệt và khai báo y tế bằng mã QR code của Bộ Y tế cấp. Tiến hành phun khử khuẩn thường xuyên khu vực làm việc.

Về việc tiêm ngừa vacxin Covid-19: đã triển khai cho NV-NLĐ tiêm 100% mũi 1 và mũi 2, 90% NVNLD đã tiêm mũi 3 trong tháng 12/2021.

8. Công tác thi đua khen thưởng:

Công ty được Ủy ban quản lý vốn tặng cờ thi đua là đơn vị xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2021.

Tập đoàn khen thưởng cho Công ty, tập thể Đội bảo vệ và một cá nhân có thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid-19.

Tổng Công ty khen thưởng 01 tập thể và 03 cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021.



SI-C
Y
IN
THIỆT
ẢY
ĐỒ

Công ty nhận được bằng khen của Cục thuế tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện tốt chính sách, pháp luật Thuế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2021.

9. Đối với các dự án mới:

- Dự án mở rộng KCN Dầu Giây giai đoạn II - 150 ha: quy hoạch sử dụng đất của KCN mở rộng đã được cập nhật đến năm 2030, hiện UBND Tỉnh đang chỉ đạo lập quy hoạch xây dựng chung cho toàn tỉnh làm cơ sở bổ sung quy hoạch các KCN trên địa bàn trình Thủ tướng Chính phủ.

- Dự án nhà ở xã hội phục vụ công nhân trong KCN Dầu Giây với diện tích 5,7 ha: hiện UBND huyện Thống Nhất đang lập quy hoạch chi tiết 1/500 làm cơ sở để xin chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

10. Tình hình thực hiện nghĩa vụ Ngân sách Nhà nước:

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, Công ty luôn tuân thủ quy định của Pháp luật, thực hiện đúng các quy định hiện hành về nghĩa vụ thuế theo thông báo của cơ quan thuế như Thuế giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân và các loại Thuế khác.

Cục thuế tỉnh Đồng Nai đã tiến hành kiểm tra và ra kết luận thuế giai đoạn 2019 - 2020, về số liệu báo cáo và số liệu kiểm tra không có sai lệch.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ ĐẦU TƯ KINH DOANH NĂM 2022:

1. Diện tích đất cho thuê năm 2022 của KCN Dầu Giây: 5 ha.

2. Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản: (Chi tiết phụ lục 03 kèm theo)

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2022 |
|------|--|------------|-------------------|
| I | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 145.428 |
| II | Tổng chi phí | " | 56.493 |
| III | Tổng lợi nhuận trước thuế | " | 88.935 |
| IV | Tổng lợi nhuận sau thuế | " | 71.148 |
| V | Lợi nhuận năm trước để lại | | 8.483 |
| VI | Phân phối lợi nhuận | " | 79.631 |
| 1 | Trích quỹ đầu tư phát triển | " | 18.015 |
| 2 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | " | 1.616 |
| 3 | Chia cổ tức | " | 60.000 |
| VII | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 50 |
| VIII | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu | % | 61,2 |
| IX | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ | % | 74,1 |



2. Kế hoạch đầu tư xây dựng: (Chi tiết phụ lục 04 kèm theo)

Hoàn thiện việc thi công các gói thầu xây dựng dở dang chuyển tiếp từ năm 2021 sang năm 2022, triển khai các gói thầu theo kế hoạch XDCB năm 2022.

Sau khi hoàn thành bàn giao đường tránh KCN cho địa phương, triển khai thực hiện ngay việc cải tạo tuyến đường 769 nằm trong KCN để đảm bảo hạ tầng phục vụ cho doanh nghiệp.

Đánh giá lại lưu lượng nước thải của các doanh nghiệp trong KCN để triển khai đầu tư mở rộng hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN, tránh đầu tư dàn trải lãng phí.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

- Tiếp tục đeo bám các dự án mở rộng KCN và nhà ở xã hội phục vụ công nhân trong KCN để xin làm chủ đầu tư, đồng thời tìm kiếm các dự án mới đúng ngành nghề kinh doanh và đảm bảo năng lực tài chính để tham gia đấu thầu dự án hoặc đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thúc đẩy công tác xúc tiến đầu tư, tiếp thị, thu hút mời gọi nhà đầu tư vào KCN và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất trong việc hỗ trợ thủ tục pháp lý ban đầu cho nhà đầu tư như: giấy phép đầu tư, giấy phép đăng ký kinh doanh, ĐTM, giấy phép xây dựng,...

- Tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng KCN, quản lý giám sát chặt chẽ, đảm bảo chất lượng công trình. Phối hợp với các đơn vị chuyên ngành cấp điện, cấp nước và thông tin liên lạc đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ đảm bảo phục vụ tốt cho nhà đầu tư.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường, ANTT, PCCC trong nhà máy sản xuất của nhà đầu tư và của KCN. Tạo môi trường hoạt động sản xuất ổn định phát triển theo hướng bền vững.

- Thực hành tiết kiệm, kiểm soát chi phí, nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh năm 2022.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ toàn diện tất cả các doanh nghiệp về hệ thống các hồ gas nước mưa, nước thải bên trong khuôn viên của Doanh nghiệp và công tác đấu nối hệ thống thoát nước mưa và nước thải để đảm bảo hệ thống thu gom nước thải, nước mưa của các doanh nghiệp đảm bảo được tách riêng biệt không để xảy ra hiện tượng nước thải lẫn vào hệ thống thoát nước mưa và ngược lại. Đảm bảo hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn cột A theo quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả thải ra môi trường.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ XIN THÔNG QUA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định và thông qua các vấn đề sau:



1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế (IAV) thực hiện kiểm toán (Đính kèm theo tài liệu Đại hội).

2. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021:

- | | |
|--|---------------------|
| - Trích quỹ đầu tư phát triển: | 30.100.000.000 đồng |
| - Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi cho NLD: | 1.553.034.870 đồng |
| - Trích thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành: | 145.410.000 đồng |
| - Trả cổ tức năm 2021 tỷ lệ 50%: | 60.000.000.000 đồng |

3. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý, bao gồm các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành năm 2022: Thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và theo thỏa thuận với Công ty mẹ Tổng Công ty Cao su Đồng Nai, cụ thể:

- Mức thù lao của Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 20% so với tiền lương của Tổng Giám đốc.

- Mức thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị: 15% so với tiền lương của Phó Tổng Giám đốc.

- Mức thù lao của Thành viên Ban Kiểm soát: 15% so với tiền lương của Kế toán trưởng.

- Mức lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách bằng mức lương của Kế toán trưởng.



VI. ỦY QUYỀN CHO HĐQT THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC:

- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022 chủ động quyết định mức chi tạm ứng cổ tức trong năm 2022 cho cổ đông Công ty nhưng không được vượt quá 70% cổ tức theo kết quả kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây. Xin Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và xin các Đại biểu cho ý kiến đóng góp giúp Công ty hoàn thành nhiệm vụ được giao nhằm mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các Cổ đông.

Trân trọng/.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành Công ty;
- Lưu: VT, TCQT.



Trương Thị Mai Trúc





CÔNG TY CỔ PHẦN KCN DẦU GIÂY

PHỤ LỤC 01

CÁC CÔNG TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2021

(Đơn: đồng)

| STT | HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH | GIA TRỊ HỢP ĐỒNG | THỰC HIỆN NĂM 2021 | CHUYỂN TIẾP NĂM 2022 |
|-----------|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| I | Các công trình chuyển tiếp sang năm 2021: | 59,952,447,423 | 32,653,646,104 | 27,298,801,319 |
| 1 | Hồ xử cõ Nhà máy xử lý nước thải | 2,202,460,524 | 2,202,460,524 | - |
| 2 | Hạ tầng đường số 2 (N1B) đoạn từ 3A-5 | 7,064,995,478 | 7,064,995,478 | - |
| 3 | Hạ tầng đưng số 11 | 4,663,038,996 | 4,663,038,996 | - |
| 4 | San nền trồng cây xanh cách ly CXCL2 và cây xanh tập trung CXXKCN1 - Khu A | 1,990,950,541 | 1,990,950,541 | - |
| 5 | Mua xe Phòng cháy chữa cháy | 3,267,000,000 | 3,267,000,000 | - |
| 6 | Hạ tầng đường số 7 (4-6A) và đường 6A (5-7) | 36,644,001,884 | 10,993,200,565 | 25,650,801,319 |
| 7 | Hệ thống thoát nước mưa từ cửa xả 5 đến cửa xả 4 và bể điều tiết nước mưa cửa xả 3, cửa xả 4. | 4,120,000,000 | 2,472,000,000 | 1,648,000,000 |
| II | Các công trình triển khai năm 2021 | 7,414,335,661 | 1,505,508,986 | 5,908,826,675 |
| 1 | Hệ thống điện chiếu sáng đường số 2 (3A-5), 3A và 11 | 1,564,185,312 | 335,478,916 | 1,228,706,396 |
| 2 | Trạm trung chuyển nước thải KCN - Trạm 1 (Qmax = 114m ³ /h), Trạm 2= Qmax = 228 m ³ /h) | 5,850,150,349 | 1,170,030,070 | 4,680,120,279 |
| | Tổng (I+II) | 67,366,783,084 | 34,159,155,090 | 33,207,627,994 |



CÔNG TY CỔ PHẦN KCN DẦU GIẤY

PHỤ LỤC 02
CHI PHÍ CHĂM LO ĐỜI SỐNG CHO CB.NLĐ NĂM 2021

(Đvt: triệu đồng)

| STT | Nội dung | Thực hiện năm 2021 |
|-----------|---|--------------------|
| I | Chi phí tạo điều kiện làm việc thuận lợi cho NLD | 388,773,377 |
| 1 | Trang bị đồng phục và đồ bảo hộ lao động | 76,020,000 |
| 2 | Khám sức khỏe định kỳ | 11,150,000 |
| 3 | Tập huấn ATVSLĐ, học tập nâng cao kiến thức | 3,469,091 |
| 4 | Chi phòng chống dịch Covid-19 | 298,134,286 |
| | | |
| II | Chi quỹ phúc lợi chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho NLD | 243,680,000 |
| 1 | Hỗ trợ CB.NLD dịp lễ, tết | 38,180,000 |
| 2 | Hỗ trợ sinh hoạt phí cho NLD đi du lịch tại Phú Quốc | 160,000,000 |
| 3 | Chi VHVN-TDĐT | - |
| 4 | Khen thưởng con CB.NLD học giỏi sống tốt 2020-2021 | 6,000,000 |
| 5 | Chi cho lao động nữ | 29,800,000 |
| 6 | Chi viếng đám tang gia đình CB.NLD và các đơn vị khác | 9,700,000 |
| | Tổng (I+II) | 632,453,377 |



CÔNG TY CỔ PHẦN KCN DẦU GIÂY

**PHỤ LỤC 03
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022**

(Đvt: triệu đồng)

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | Tỷ lệ % |
|-------------|--|-------------------|------------------|---------------|
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 |
| I | Tổng doanh thu | 143,415 | 145,428 | 101.40 |
| <i>1</i> | <i>Doanh thu Sản xuất kinh doanh</i> | <i>82,559</i> | <i>94,728</i> | <i>114.74</i> |
| | - Doanh thu thuê đất | 76,306 | 83,956 | 0.00 |
| | - Doanh thu cung cấp nước | 4,779 | 7,578 | 158.57 |
| | - Doanh thu dịch vụ XLNT | 1,474 | 3,194 | 216.69 |
| <i>2</i> | <i>Doanh thu hoạt động tài chính</i> | <i>60,573</i> | <i>50,500</i> | <i>83.37</i> |
| <i>3</i> | <i>Thu nhập khác</i> | <i>283</i> | <i>200</i> | <i>70.67</i> |
| II | Tổng chi phí | 44,947 | 56,493 | 125.69 |
| <i>1</i> | <i>Giá vốn hàng bán</i> | <i>32,117</i> | <i>43,685</i> | <i>136.02</i> |
| | - Giá vốn hoạt động cho thuê cơ sở hạ tầng KCN | 24,154 | 32,531 | 134.68 |
| | - Giá vốn hoạt động cung cấp nước | 587 | 6,788 | 1156.39 |
| | - Giá vốn hoạt động xử lý nước thải | 7,376 | 4,366 | 59.19 |
| <i>2</i> | <i>Chi phí bán hàng</i> | <i>51</i> | <i>-</i> | <i>0.00</i> |
| <i>3</i> | <i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i> | <i>12,496</i> | <i>12,608</i> | <i>100.90</i> |
| <i>4</i> | <i>Chi phí khác</i> | <i>283</i> | <i>200</i> | <i>70.67</i> |
| III | Lợi nhuận trước thuế | 98,468 | 88,935 | 90.32 |
| IV | Thuế TNDN | 19,819 | 17,787 | 89.75 |
| V | Lợi nhuận sau thuế | 78,649 | 71,148 | 90.46 |
| VI | Lợi nhuận còn lại của những năm trước | 21,719 | 8,518 | 39.22 |
| VII | Phân phối lợi nhuận | 91,848 | 79,534 | 86.59 |
| <i>1</i> | <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> | <i>30,100</i> | <i>17,918</i> | <i>59.53</i> |
| <i>2</i> | <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động</i> | <i>1,553</i> | <i>1,405</i> | <i>90.47</i> |
| <i>3</i> | <i>Thưởng cho VCQL</i> | <i>195</i> | <i>211</i> | <i>108.21</i> |
| <i>5</i> | <i>Chia cổ tức</i> | <i>60,000</i> | <i>60,000</i> | <i>100.00</i> |
| <i>6</i> | <i>Tỷ lệ chia cổ tức</i> | <i>50%</i> | <i>50%</i> | <i>100.00</i> |
| <i>7</i> | <i>Lợi nhuận còn lại</i> | <i>8,518</i> | <i>132</i> | <i>1.55</i> |
| VIII | Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu | 68.66% | 61.15% | 89.07 |
| IX | Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ | 82.06% | 74.11% | 90.32 |



CÔNG TY CỔ PHẦN KCN DẦU GIÂY

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
KHU CÔNG NGHIỆP
DẦU GIÂY**

PHỤ LỤC 04

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2022

(Đơn: đồng)

| STT | HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH | GIÁ TRỊ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ |
|-----------|---|-----------------------------|
| I | Các công trình chuyển tiếp sang năm 2022 | 140,930,627,994 |
| 1 | Hạ tầng đường số 7 (4-6A) và đường 6A (5-7) | 25,650,801,319 |
| 2 | Hệ thống thoát nước mưa từ cửa xả 5 đến cửa xả 4 và bể điều tiết nước mưa cửa xả 3, cửa xả 4. | 1,648,000,000 |
| | Hệ thống điện chiếu sáng đường số 2 (3A-5), 3A và 11 | 1,228,706,396 |
| | Trạm trung chuyển nước thải KCN - Trạm 1 (Q _{max} = 114m ³ /h), Trạm 2= Q _{max} = 228 m ³ /h) | 4,680,120,279 |
| 3 | San nền và trồng cây xanh cách ly CXCL3 | 2,992,000,000 |
| 4 | Xây dựng đường số 4 (đoạn đường 13-17) và đường số 17 (đoạn đường 4-12) - khu A | 30,921,000,000 |
| 5 | Xây dựng hội trường và nhà làm việc KCN Dầu Giây | 8,734,000,000 |
| 6 | Hàng rào KCN Dầu Giây - GĐ4 (hàng rào Trụ bê tông kèm gai) | 968,000,000 |
| 7 | Trạm trung chuyển nước thải KCN - trạm bơm 3 bổ sung (Q=125m ³ /h) | 2,354,000,000 |
| 8 | Tuyến thoát nước mưa D1500 từ cửa xả 3 về cửa xả 4 theo quy hoạch điều chỉnh | 1,870,000,000 |
| 9 | Nhà máy XLNT Module 2, Module3 (Công suất 2x2000m ³ /ngđ) | 57,288,000,000 |
| 10 | Hệ thống điện chiếu sáng đường số 6A (NSB) đoạn đường 5-7 và đường số 7 (4-6A) | 1,507,000,000 |
| 11 | Lắp đặt van hồ ga thoát nước thải các nhà máy đầu nổi | 187,000,000 |
| 12 | Hệ thống điện chiếu sáng NMXLNT cho Module 2, 3, 4 | 902,000,000 |
| II | Các công trình triển khai năm 2022 | 28,020,000,000 |
| 1 | Mương hồ phía bắc KCN - GĐ1 | 7,891,000,000 |
| 2 | Hệ thống đèn chớp vàng tín hiệu giao thông trong KCN | 4,158,000,000 |
| 3 | Trạm quan trắc tự động nhà máy xử lý nước thải | 2,354,000,000 |
| 4 | Xe ô tô phục vụ văn phòng | 1,540,000,000 |
| 5 | Máy cày (hàng đã qua sử dụng) | 242,000,000 |
| 6 | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 7,435,000,000 |
| 7 | Chi phí khác | 4,400,000,000 |
| | Tổng (I+II) | 168,950,627,994 |